– Kg A. Long; A Thi
– Kg A Bình cs các Vhủ viên đổ CT.

Anh Diệu

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 996 /BNN-KH	*Hà Nội, ngày 11 tháng 4 năm 2007*
V/v: Tham gia đề án các giải pháp về tài chính ngân sách phát triển kinh tế nông nghiệp và nông thôn giai đoạn 2006 – 2010 và định hướng đến năm 2020	

VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN
ĐẾN Số: 296
Ngày: 16.4.2007
Chuyển: ...

Kính gửi: Bộ Tài chính

Theo đề nghị của Bộ Tài chính tại công văn số 3567/BTC-NSNN ngày 15 tháng 3 năm 2007 về việc tham gia vào Đề án các giải pháp về tài chính ngân sách phát triển kinh tế nông nghiệp và nông thôn giai đoạn 2006 – 2010 và định hướng đến năm 2020; sau khi nghiên cứu dự thảo, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xin nêu một số ý kiến như sau:

1. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, đồng tình cao với các nội dung chủ yếu được đề cập trong dự thảo của Đề án; thống kê đánh giá khá đầy đủ hệ thống các chính sách tài chính ngân sách phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn thời gian qua; trên cơ sở đó đưa ra định hướng cho giai đoạn 5 năm tới và có tầm nhìn đến năm 2020 với quan điểm dành sự ưu tiên cho nông nghiệp, nông thôn đang và tiếp tục sẽ là lĩnh vực đặc biệt quan tâm của Đảng và Nhà nước, phù hợp với các cam kết của WTO.

2. Để hoàn chỉnh Đề án, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xin nêu thêm một số vấn đề cụ thể để Ban soạn thảo nghiên cứu tham khảo bổ sung:

(1) Đối với phần thực trạng nguồn lực tài chính phục vụ phát trển kinh tế nông nghiệp và nông thôn giai đoạn 2001 – 2005.

- Cần làm rõ thêm cơ chế chính sách tài chính đã ban hành trong 5 năm vừa qua bằng các văn bản quy phạm pháp luật, những mặt đạt được và các vấn đề thực tiễn đang đặt ra cần phải xử lý để tạo điều kiện thúc đẩy kinh tế nông nghiệp, nông thôn nước ta phát triển nhanh và bền vững trong thời kỳ đẩy nhanh công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập kinh tế quốc tế.

- Về mốc thời gian đánh giá phân tích trong phần thực trạng nên thống nhất 5 năm 2001 đến 2005, nếu có được cập nhật thêm năm 2006 càng phong phú hơn. Trong dự thảo chưa thống nhất, như trang 4 mục 2 các chính sách về đầu tư và ưu đãi về đầu tư, gạch đầu dòng thứ nhất ghi từ năm 2003 trở về trước, nhưng ngạch đầu dòng thứ 2 ghi từ năm 1999 đến nay,...

- Về số liệu trong mục II: phần kết quả bố trí nguồn lực tài chính phục vụ phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn giai đoạn 2001-2005, nên thống nhất tất cả các loại chính sách đều được dẫn chứng nguồn lực tài chính đã đầu tư, phân chia đầu tư của Trung ương, địa phương,...

- Phần kết quả thực hiện (trang 10) đề nghị ghi sản lượng cây có hạt năm 2005 đạt 39,5 triệu tấn, vượt 2,5 triệu tấn so với mục tiêu Đại hội Đảng lần thứ IX.

- Về kết quả thực hiện đầu tư phát triển thuỷ lợi (trang 13) chưa tổng hợp được vốn đầu tư thuỷ lợi của các địa phương và các thành phần kinh tế khác.

- Phần hạn chế về chính sách khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư (trang 18), đề nghị đánh giá thêm: Cơ chế tài chính theo thông tư 30 của Bộ Tài chính rất khó áp dụng cho các hợp phần thuỷ lợi, công nghiệp chế biến và cơ khí.

(2) Phần B: các giải pháp về tài chính ngân sách phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn giai đoạn 2006 – 2010 và định hướng đến năm 2020:

- Về một số khó khăn, thách thức đối với sự nghiệp phát triển nông nghiệp, nông thôn (trang 20), đề nghị thay đoạn gạch đầu dòng thứ nhất bằng: "Việc chuyển đổi cơ cấu nông nghiệp và kinh tế nông thôn còn chậm, nhiều nơi còn lúng túng. Các địa phương đồng bằng chủ yếu vẫn tập trung cho cây lúa. Sản xuất các loại cây ăn quả còn phân tán, mang nhiều yếu tố tự phát. Chăn nuôi phát triển chậm, lâm nghiệp chưa đóng góp tương xứng vào sự phát triển kinh tế của vùng; công nghiệp chế biến nông, lâm sản, ngành nghề và dịch vụ nông thôn chưa tạo ra sự chuyển biến mạnh để tạo việc làm và thu nhập cho nông dân. Sản xuất nông nghiệp ở các vùng cao, vùng sâu chưa có sự chuyển biến rõ rệt".

- Trang 21, đề nghị sửa đoạn mục tiêu phát triển nông nghiệp, nông thôn trong giai đoạn tới là: *Xây dựng một nền nông nghiệp (bao gồm cả lâm nghiệp, thuỷ sản) hàng hoá mạnh, đa dạng và bền vững dựa trên cơ sở phát huy các lợi thế so sánh; áp dụng khoa học công nghệ, làm ra sản phẩm có chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu đa dạng trong nước và tăng khả năng cạnh tranh, chiếm lĩnh thị trường quốc tế; nâng cao hiệu quả sử dụng đất đai, lao động và nguồn vốn; tăng nhanh thu nhập và đời sống của nông dân, diêm dân và người làm rừng; xây dựng nông thôn ngày càng giầu đẹp, dân chủ, công bằng, văn minh, có cơ cấu kinh tế hợp lý, có quan hệ sản xuất phù hợp, kết cấu hạ tầng kinh tế – xã hội phát triển ngày càng hiện đại.*

- Đối với phát triển nông lâm nghiệp theo các vùng, đề nghị bổ sung thêm như sau:

a. Vùng Trung du, miền núi Bắc Bộ:- Tập trung phát triển các cây hàng hoá xuất khẩu : chè, cà phê chè, cây ăn quả nhiệt đới và Á nhiệt đới. Phát triển chăn nuôi hàng hoá: bò thịt, trâu, bò sữa. Khoanh nuôi tái sinh và bảo vệ rừng; phát triển các vùng rừng nguyên liệu công nghiệp gỗ trụ mỏ, giấy. Tăng nhanh việc đầu tư phục hồi rừng phòng hộ lưu vực sông Đà để phục vụ các công trình thuỷ điện lớn.

b. Vùng Đồng bằng sông Hồng: Thâm canh lúa, trồng lúa đặc sản theo hướng xây dựng vùng lúa chất lượng cao, mở rộng diện tích cây vụ đông, hình thành các vùng sản xuất tập trung rau, hoa, cây cảnh phục vụ cho nhu cầu các đô thị và xuất khẩu. Chuyển một phần đất lúa và đất cây hàng năm, sang nuôi trồng thuỷ sản, trồng ngô, đậu tương, rau và hoa, trồng cỏ để phục vụ chăn nuôi trang trại, cây ăn quả; phát triển rừng phòng hộ ven biển, rừng ngập mặn.

c. Vùng Bắc trung Bộ và Duyên hải nam Trung Bộ: Tiếp tục thực hiện chuyển đổi cơ cấu mùa vụ sản xuất lúa thích hợp, tránh né thiên tai; phát triển ngô, hình thành vùng sản xuất hàng hoá tập trung: mía, cao su, chè, cây ăn quả. Phát triển chăn nuôi bò thịt, trâu, lợn hàng hoá. Bảo vệ diện tích rừng hiện có, trồng mới rừng nguyên liệu giấy, tre trúc, thông nhựa, rừng phòng hộ.

d. Vùng Tây Nguyên: Thâm canh diện tích lúa, mở rộng diện tích ngô. Chuyển một phần diện tích cà phê trồng trên đất xấu không có nước tưới, hiệu quả thấp sang trồng ngô, cao su, bông đang có thị trường tiêu thụ có hiệu quả. Hình thành các vùng sản xuất hàng hoá tập trung cao su, chè, điều, tiêu, mía, bông, rau, hoa chất lượng cao. Phát triển chăn nuôi lợn, bò thịt, bò sữa (Lâm Đồng). Khoanh nuôi bảo vệ 3,47 triệu ha rừng, trồng mới rừng tập trung.

e. Vùng Đông Nam Bộ: Thâm canh lúa, ngô, sắn; hình thành các vùng sản xuất hàng hoá tập trung: cao su, điều, tiêu, mía, lạc, đậu tương, bông vải, cây ăn quả, rau; phát triển chăn nuôi lợn, gia cầm, bò sữa, bò thịt chất lượng cao theo hình thức trang trại để cung cấp cho các thành phố, khu công nghiệp và xuất khẩu . Khoanh nuôi bảo vệ rừng, trồng mới rừng.

f. Vùng Đồng bằng sông Cửu Long: Ổn định diện tích đất lúa tưới tiêu chủ động để sản xuất 2 vụ có năng suất cao, chất lượng tốt và bền vững; trong đó có 1 triệu ha lúa chất lượng cao để xuất-khẩu. Hình thành vùng sản xuất hàng hoá ngô, đậu tương, mía đường, dừa quả, dứa, cây ăn quả. Phát triển mạnh chăn nuôi lợn, gia cầm hàng hoá. Khôi phục nhanh diện tích rừng ngập mặn ven biển và trồng rừng mới kinh tế trên các vùng đất chua phèn.

(3) Phần III (trang 23) các giải pháp về tài chính, ngân sách nhằm huy động nguồn lực phát triển nông nghiệp và nông thôn giai đoạn 2006 – 2010, định hướng đến năm 2020.

a. Một số nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2020: Ngoài các vấn đề đã được nêu trong đề án, đề nghị nghiên cứu thêm một số nhiệm vụ cần tập trung giải quyết sau đây:

- Ưu tiên đầu tư cho phát triển khoa học - công nghệ làm cơ sở đảm bảo sản xuất nông nghiệp với năng suất - chất lượng - hiệu quả và khả năng cạnh tranh cao.

Trong những năm tới khoa học công nghệ nông nghiệp cần phải tập trung vào: Nghiên cứu chọn tạo các giống cây trồng, giống vật nuôi có năng suất và chất lượng cao phù hợp với các vùng sinh thái, trên cơ sở đẩy mạnh ứng dụng công nghệ sinh học. Nghiên cứu các biện pháp kỹ thuật thâm canh cây trồng, nuôi dưỡng gia súc, đảm bảo chất lượng vệ sinh, an toàn thực phẩm, hạ giá thành. Nghiên cứu và phát triển công nghệ sau thu hoạch, hướng vào nghiên cứu và phổ biến công nghệ thiết bị bảo quản, đóng gói các loại nông sản, nhất là các sản phẩm tươi sống: rau, hoa, quả, thịt...Nghiên cứu cơ sở khoa học và thực tiễn trong việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, cơ cấu mùa vụ, cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn. Nghiên cứu về những vấn đề kinh tế, quản lý trong cơ chế thị trường, nhất là nghiên cứu thị trường nông sản trong và ngoài nước. Tăng cường và nâng cao hiệu quả của hệ thống khuyến nông và các dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, thông tin thị trường.

- Tăng cường đào tạo nguồn nhân lực cho phát triển nông nghiệp, nông thôn theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Trong những năm tới việc đào tạo nhân lực phải được coi là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, hướng vào các nội dung: Thông qua tập huấn ngắn hạn, các lớp khuyến nông và các loại hình đào tạo khác để huấn luyện kỹ thuật sản xuất cho nông dân. Mở rộng các trường đào tạo nghề, đa dạng hình thức đào tạo để dạy nghề cho lao động nông thôn làm công nghiệp và dịch vụ. Đào tạo cán bộ quản lý, trước hết là cán bộ HTX, chủ trang trại, chủ doanh nghiệp vừa và nhỏ. Tiếp tục thực hiện chương trình lựa chọn các cán bộ trẻ học giỏi, có tâm huyết gửi đi đào tạo chuyên ngành ở các nước chuẩn bị cho lực lượng cán bộ khoa học, kỹ thuật, quản lý có trình độ cao của ngành trong tương lai.

- Tăng cường công tác mở rộng thị trường tiêu thụ nông sản trên cơ sở hội nhập kinh tế quốc tế.

Trước hết tập trung triển khai các cam kết với ASEAN trong lĩnh vực nông nghiệp, nhất là an ninh lương thực, xúc tiến thương mại, thú y, bảo vệ thực vật, lâm nghiệp; thực hiện các cam kết với WTO về nông nghiệp, kiểm dịch động thực vật, đầu tư, dịch vụ; tiếp tục ký các Hiệp định bảo vệ và kiểm dịch thực vật, thú y với các nước nhập khẩu nông sản Việt Nam.

Hỗ trợ và hướng dẫn các doanh nghiệp mở rộng thị trường xuất khẩu nông lâm sản; phối hợp với các địa phương tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại; xây dựng và quản lý chất lượng nông sản hàng hóa, hướng dẫn các doanh nghiệp đăng ký và bảo vệ thương hiệu hàng hóa.

Tiếp tục nỗ lực phát triển và khai thác có hiệu quả thị trường trong nước.

- Tiếp tục đổi mới và tổ chức lại sản xuất nông lâm nghiệp.

Tạo điều kiện cho kinh tế hộ gia đình phát triển trên nguyên tắc khuyến khích các hộ có khả năng về vốn, lao động và kinh nghiệm sản xuất mở rộng quy mô phát triển trang trại. Đồng thời hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho các hộ nghèo, hộ khó khăn sản xuất xóa đói, giảm nghèo, vươn lên làm giàu .

Thực hiện tốt các chính sách thúc đẩy phát triển nhanh kinh tế hợp tác, kinh tế tư nhân, nhất là các doanh nghiệp vừa và nhỏ ở nông thôn, nhằm thúc đẩy chuyển đổi cơ cấu sản xuất và cơ cấu lao động.

Đổi mới và nâng cao hoạt động các nông lâm trường quốc doanh, các doanh nghiệp nhà nước theo hướng đa dạng hóa sở hữu, gắn kết quyền lợi và trách nhiệm người lao động với doanh nghiệp, để doanh nghiệp thực sự đóng vai trò hỗ trợ HTX và kinh tế hộ phát triển.

- Đẩy mạnh phát triển cơ cấu hạ tầng nông thôn.

Trong 5 năm tới 2006 – 2010 toàn ngành thực hiện chuyển đổi mạnh mẽ cơ cấu đầu tư, theo hướng tiếp tục đầu tư các công trình thủy lợi, chủ yếu phục vụ cây công nghiệp, cây ăn quả, tăng vốn đầu tư cho nông nghiệp và lâm nghiệp.

Đối với thủy lợi: Đảm bảo tưới, tiêu ổn định, vững chắc chủ động cho 4 triệu ha lúa; chuyển hướng ưu tiên đầu tư tưới cho màu, cây công nghiệp, cây ăn quả; ưu tiên đầu tư phát triển thủy lợi ở miền núi; thủy lợi phục vụ nuôi trồng thủy sản; đảm bảo hệ thống đê điều bền vững và an toàn trước thiên tai, hạn chế đến thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra.

Tăng cường đầu tư các cơ sở vật chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, trước hết là đầu tư hiện đại hóa hệ thống cơ sở nghiên cứu khoa học nông nghiệp, sản xuất và cung ứng giống và vật tư kỹ thuật; hệ thống cơ sở đào tạo; phát triển công nghệ sau thu hoạch và công nghiệp chế biến nông sản; các Trung tâm kiểm tra, kiểm nghiệm chất lượng sản phẩm nông sản và vật tư nông nghiệp, thức ăn chăn nuôi...

Đầu tư phát triển lâm nghiệp, trước hết tập trung đầu tư hiện đại hóa các cơ sở nghiên cứu, đào tạo; các cơ sở sản xuất giống; đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật và trang bị đủ thiết bị nghiên cứu, phương tiện... cho các vườn quốc gia; các Trung tâm bảo vệ rừng, kiểm tra chất lượng rừng và lâm sản.

Đầu tư phát triển diêm nghiệp: tập trung đầu tư xây dựng cơ sở nghiên cứu muối biển; xây dựng cơ sở hạ tầng vùng muối; từng bước hiện đại hóa đồng muối sản xuất; thông qua các HTX đầu tư hệ thống kho để mua muối đưa vào tạm trữ chờ tiêu thụ; hiện đại hóa các cơ sở chế biến muối tinh, muối Iốt.

Đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng phục vụ thương mại nông sản: tập trung vào hoàn thiện hệ thống chợ nông thôn, xây dựng các Trung tâm bán buôn ở các vùng sản xuất hàng hóa; xây dựng các bến cảng sông biển phục vụ xuất nhập khẩu nông lâm sản; xây dựng một số kho ngoại quan, phòng trưng bày giao dịch hàng nông sản và hàng thủ công mỹ nghệ từ nông thôn ở các thị

trường lớn; xây dựng và phát triển nhanh mạng lưới thông tin thị trường nông sản từ Trung ương đến các xã.

b. Đối với các giải pháp về cơ chế, chính sách (từ trang 24 đến trang 27), đây là nội dung chính của đề án; trước hết Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thống nhất các định hướng cơ bản đã được đề cập trong Đề án, nhưng đề nghị nghiên cứu thêm một số vấn đề sau đây:

- Nên chăng phần này chia thành 2 nội dung chính: (1) Một số cơ chế chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp (bao gồm cả nông, lâm, ngư nghiệp); trong đó tiếp tục hoàn thành các chính sách đã ban hành, định hướng một số chính sách mới. (2) một số cơ chế chính sách phát triển nông thôn, cũng bao gồm cả tiếp tục hoàn thiện chính sách đã ban hành và định hướng các chính sách mới.

- Đối với các chính sách phát triển nông nghiệp (bao gồm cả nông, lâm, ngư nghiệp), ngoài những vấn đề được đề cập trong Đề án, xin nêu thêm một số ý kiến như sau:

Đổi mới công tác quy hoạch phát triển sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp, lấy nhu cầu thị trường làm mục tiêu và dự báo của khoa học công nghệ làm cơ sở để hoạch định định hướng phát triển, giải pháp thực thi.

Đối với chính sách đất đai, hoàn thiện sớm việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông, lâm nghiệp, khuyến khích nông dân đổi đất cho nhau theo hướng liền lô, liền khoảnh, khắc phục tình trạng manh mún; quản lý chặt chẽ, nhưng tạo điều kiện thuận lợi về chuyển nhượng đất đai giữa các hộ đã có điều kiện chuyển sang ngành nghề khác và hộ có nhu cầu mở rộng quy mô để nâng cao hiệu quả sử dụng đất; Trường hợp Nhà nước thu hồi đất đai của các hộ dân cư để xây dựng các công trình công cộng, có chính sách bồi thường thoả đáng, được ưu tiên bố trí đất đai để tái định cư tổ chức sản xuất và đời sống; trường hợp thu hồi đất đai của nông dân để phát triển khu công nghiệp, khu đô thị, nông dân được góp vốn bằng giá trị quyền sử dụng đất sát với giá thị trường, tạo việc làm cho con em họ vào các nhà máy, công sở; Thời hạn giao đất nên có nghiên cứu kỹ hơn, nhất là đối với đất cây hàng năm hiện đã được quy định 20 năm, nếu đưa lên 50 năm sẽ khó khăn trong việc điều chỉnh đất giữa người sinh ra và mất đi.

Về nghiên cứu khoa học công nghệ: Hàng năm đề nghị Nhà nước đầu tư cho nghiên cứu khoa học nông nghiệp đạt 1% GDP nông nghiệp (hiện nay là 0,3%). Tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý khoa học, nhất là cơ chế quản lý tài chính và nhân sự để tạo ra động lực kích thích đội ngũ cán bộ khoa học hăng hái làm việc được hưởng xứng đáng thành quả làm ra, chấm dứt chất xám chảy ra khỏi ngành và thu hút thêm nhân tài vào hệ thống; gắn kết các nhà khoa học với doanh nghiệp và nông dân. Theo hướng này, Nhà nước đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, đào tạo cán bộ khoa học và kinh phí cho nghiên cứu cơ bản; kinh phí nghiên cứu ứng dụng và thu nhập của cán bộ khoa học phải dựa trên sản phẩm làm ra để bán cho doanh nghiệp và nông dân. Khuyến khích mọi thành phần tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học, công nghệ.

Đổi mới cơ chế tài chính đối với nghiên cứu khoa học công nghệ như được sử dụng ngân sách thuê chuyên gia nước ngoài, kể cả chuyên gia quản lý.

Chính sách hỗ trợ sản xuất để tạo điều kiện cho các hộ gia đình, HTX, trang trại phát triển cây lâu năm, trồng rừng kinh tế, chăn nuôi đại gia súc và đầu tư xây dựng cơ sở công nghiệp chế biến nông, lâm sản đề nghị Nhà nước có chính sách cho vay trung và dài hạn theo chu kỳ sản xuất của từng loại cây trồng, vật nuôi, công nghiệp chế biến. Tiếp tục đầu tư phát triển diện tích rừng phòng hộ, đặc dụng đạt mức quy hoạch. Đối với công nghiệp chế biến nông sản, nhất là nguyên liệu là các sản phẩm trồng trọt, thường có thời vụ thu hoạch ngắn trong năm, thời gian sử dụng công suất nhà máy rất thấp, thậm chí 1 tháng; trong khi đó nguồn vốn trong dân hạn chế, đề nghị có chính sách đặc thù cho vay đầu tư phát triển công nghiệp chế biến, có như vậy nông dân mới yên tâm có nơi tiêu thụ ổn định và hiệu quả của nông nghiệp mới được nâng cao. Ngoài ra nên dành một tỷ lệ nhất định từ vốn đầu tư phát triển cho dân cư nông thôn vay để mua sắm máy móc, thiết bị.

Chính sách thị trường: Hoàn thiện chính sách thương mại, có chính sách hỗ trợ Hiệp hội ngành hàng xây dựng sàn giao dịch, sàn đấu giá, trước hết ở một thành phố lớn và vùng sản xuất tập trung; hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng các chợ đầu mối lớn. Nhà nước đầu tư hệ thống thông tin thị trường từ Trung ương đến địa phương cấp xã, bao gồm các cơ sở nghiên cứu dự báo thị trường nông sản, cơ sở hạ tầng thương mại,...

- Nhóm chính sách phát triển nông thôn, ngoài các chính sách đã được đề cập trong Đề án, đề nghị nghiên cứu thêm một số nội dung sau đây:

Rà soát lại các khoản thu đối với nông dân theo hướng giảm mạnh; riêng đối với thủ lợi phí Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đang tổ chức hội thảo xin ý kiến các địa phương các cơ quan quản lý, sẽ có kiến nghị riêng với Chính phủ. Tuỳ theo điều kiện của từng địa phương trên cơ sở thoả thuận của nhân dân trên cơ sở bàn bạc dân chủ, để đề ra mức đóng góp công sức, tiền của đối với từng loại hộ gia đình (giàu, trung bình, nghèo khó), của lao đông, với phương châm các hộ, lao động đều có thể tham gia đầu tư xây dựng nông thôn, trong đó có quyền lợi của chính gia đình mình.

Nhà nước hỗ trợ một phần chủ yếu về kỹ thuật và nguồn kinh phí thông qua các dự án, chương trình đầu tư, chương trình mục tiêu quốc gia; dự kiến mức hỗ trợ khoảng 40% đối với các tỉnh vùng đồng bằng, 70% đối với các tỉnh miền núi về nhu cầu đầu tư trong tổng số vốn cần thiết cho các dự án.

Kêu gọi và khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tham gia đầu tư xây dựng nông thôn mới.

Có chính sách tín dụng ưu đãi hỗ trợ các tổ chức, gia đình phát triển ngành nghề nông thôn, dịch vụ thương mại, tư vấn; cho vay dài hạn để đi học nghề, đi lao động xa quê, kể cả xuất khẩu lao động,...

Để có nguồn vốn đầu tư cơ sở hạ tầng kinh tế – xã hội đề nghị Nhà nước cho các xã được sử dụng đất 5% để lại chờ điều chỉnh sau, vào việc cho các tổ chức, cá nhân thuê trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thuỷ sản, mở rộng khu dân cư do đòi hỏi của sự tăng dân số,... tạo vốn đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế – xã hội.

Đề nghị Chính phủ giao cho ngân hàng Chính sách xã hội tăng cường cho vay dài hạn trả góp các dự án đầu tư xây dựng nhà ở của dân, cơ sở hạ tầng thiết yếu: giao thông, kiên cố hoá kênh mương, điện, nước sạch, môi trường,...

- Xây dựng các dự án phát triển nông thôn cụ thể để có cơ sở làm việc với các tổ chức quốc tế, để tranh thủ nguồn vốn ODA, vốn vay cho đầu tư phát triển nông thôn.

- Cho phép các địa phương: " Xây dựng Quỹ phát triển nông thôn".

Phần huy động các nguồn lực tài chính cho phát triển nông nghiệp, nông thôn giai đoạn 2006 – 2010, (trang 28) ở điểm: "Ưu tiên bố trí nguồn vốn thông qua các Chương trình, dự án của Chính phủ cho phát triển nông nghiệp, nông thôn", đề nghị bổ sung vào (+)đầu dòng thứ 2... phòng chống ô nhiễm môi trường, xây dựng công trình bảo vệ phòng chống thiên tai, phòng chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi

Trên đây là một số ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đối với Đề án các giải pháp về tài chính ngân sách phát triển kinh tế nông nghiệp và nông thôn giai đoạn 2006 – 2010 và định hướng đến năm 2020, để Ban soạn thảo nghiên cứu bổ sung thêm ./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Cục HTX và PTNT, LN, TL;
- Viện CS và CLPTNNNT;
- Vụ TC;
- Lu VP, KH.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Hồ Xuân Hùng